

**340/2019 - VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH ĐỒNG NAI – LUỒNG SÀI GÒN – VŨNG TÀU – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 96/TBHH-TCTBĐATHHMN

**Hải đồ ảnh hưởng - VN4SG003, VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 28 tháng 5 năm 2019)**

|      |                   |                   |               |                |
|------|-------------------|-------------------|---------------|----------------|
| Chèn | Độ sâu            | $6_7$             | 10°38'28.56"N | 106°48'59.10"E |
| Chèn | Độ sâu            | $0_4$             | 10°38'36.19"N | 106°48'56.56"E |
| Chèn | Độ sâu            | $6_6$             | 10°38'32.99"N | 106°48'58.88"E |
| Chèn | Độ sâu            | $9_8$             | 10°38'25.93"N | 106°48'59.20"E |
| Chèn | Độ sâu ngập triều | $\underline{2}_3$ | 10°38'28.31"N | 106°49'02.56"E |
| Chèn | Độ sâu            | $15_7$            | 10°38'34.18"N | 106°48'50.98"E |

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**340/2019 - VIET NAM – DONG NAI SEA PORT WATER – SAI GON – VUNG TAU CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.96/TBHH-TCTBĐATHHMN

**Chart affected – VN4SG003, VN3GR001 (Edition No. 1, updated on May 28<sup>th</sup>, 2019)**

|        |               |                   |               |                |
|--------|---------------|-------------------|---------------|----------------|
| Insert | Depth         | $6_7$             | 10°38'28.56"N | 106°48'59.10"E |
| Insert | Depth         | $0_4$             | 10°38'36.19"N | 106°48'56.56"E |
| Insert | Depth         | $6_6$             | 10°38'32.99"N | 106°48'58.88"E |
| Insert | Depth         | $9_8$             | 10°38'25.93"N | 106°48'59.20"E |
| Insert | Drying height | $\underline{2}_3$ | 10°38'28.31"N | 106°49'02.56"E |
| Insert | Depth         | $15_7$            | 10°38'34.18"N | 106°48'50.98"E |

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

---